

Bản án số: **16/2022/HSPT**
Ngày: 18 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Xuân Thành**

Các thẩm phán: Ông **Trần Quốc Cường**
Ông **Trần Minh Tuấn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Quách Đức Dũng**, Kiểm sát viên.

Ngày 18-01-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 502/2021/TLPT-HS ngày 28-10-2021 đối với bị cáo **Vũ Văn H**, do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS-ST ngày 22-9-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Vũ Văn H, sinh ngày 26-10-1958, tại Hà Nội; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: tỉnh Phú Yên; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 7/10; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị B (đều đã chết); vợ là Nguyễn Thị Phương L và 03 con riêng.

Tiền sự: Ngày 22-5-2020, bị Công an Phường 4, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi Gây mất trật tự công cộng.

Nhân thân: Ngày 19-4-2019, bị Công an Phường 4, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính 1.250.000 đồng về hành vi Xâm hại sức khỏe thành viên trong gia đình.

Bị cáo bị bắt ngày 30-9-2020, đến ngày 20-8-2021 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh; bị cáo tại ngoại nơi cư trú, có mặt.

- Người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Phạm Hồng P** - Văn phòng Luật sư K thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên; địa chỉ: thành phố T, tỉnh Phú Yên, có mặt .

Bị hại kháng cáo: Bà **Nguyễn Thị Q**, sinh năm 1958; địa chỉ cư trú: thành phố T, tỉnh Phú Yên, có mặt.

Luật sư H – Đoàn luật sư tỉnh Phú Yên bảo vệ quyền lợi ích cho bị hại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn H với vợ là Nguyễn Thị Q ở tại căn nhà số 138 N, Phường 4, thành phố T, tỉnh Phú Yên và mua bán đồ gốm sứ. Đến tháng 5-2019 thì ly hôn, H và Q tự thỏa thuận chia căn nhà đang ở làm 02 phần, được ngăn bằng lưới B40, mỗi người sử dụng một phần để buôn bán. Quá trình sinh sống, H và Q thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, Q nhiều lần chửi mắng, xúc phạm H trong việc thanh toán tiền điện chung cho nhà số 138 N.

Khoảng 14 giờ ngày 22-9-2020, H thấy hệ thống Camera lắp đặt tại phần căn nhà số 138 N của H không truy cập được, nghi ngờ Q phá hỏng, H liền điều khiển xe mô tô cầm theo 01 cây gỗ kích thước (1,1 x 0,04 x 0,0260) m đi từ nhà đang thuê ở tại địa chỉ số 31 N, Phường 9, thành phố T đến nhà số 138 N, H vào bật điện kiểm tra hệ thống Camera, thì Q lớn tiếng chửi mắng, thách thức H và cho rằng H không phụ đóng tiền điện, nên không được dùng điện. H bực tức cầm cây gỗ đến chỗ Q ngồi, hai tay cầm khúc cây lên cao đánh mạnh theo hướng từ trên xuống dưới, trúng vào vùng đầu, vai, hông và tay của Q. Ông Võ Đình T là người làm thuê cho Q chạy đến can ngăn, thì H cầm cây gỗ dọa đánh nên T chạy ra ngoài hô hoán. H tiếp tục cầm cây gỗ đánh nhiều cái trúng vùng ngực, bụng, hông và tay Q. Thấy Q bất tỉnh nằm dưới nền nhà và sợ mọi người đến, H vứt cây bỏ đi. Bà Q được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Yên, nên không nguy hiểm đến tính mạng. Ngày 25-9-2020, H đến Cơ quan điều tra Công an thành phố T đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Hồ sơ bệnh án xác định Nguyễn Thị Q bị 11 vết thương (trong đó có 02 vết thương ở vùng đầu), gồm: vết thương trán trái dài 06 cm sâu, sung nề trán; vết thương sau vành tai phải 03 cm, sâu; biến dạng tay phải; cổ tay phải có vết bầm; xây xát da hông trái; bầm tím hạ sườn trái; gãy xương sườn số 8, 9 bên phải và cung trước xương sườn số 10, 11 bên trái; gãy 1/3 giữa xương trụ phải; gãy mỏm khuỷu đầu trên xương trụ phải.

Kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số: 56/TgT ngày 23-4-2021, Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Tại thời điểm giám định thương tích bổ sung của nạn nhân Nguyễn Thị Q là 35%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 21-9-2021, Tòa án nhân

dân tỉnh Phú Yên đã quyết định:

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 54 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Vũ Văn H 03 (ba) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 30-9-2020 đến ngày 20-8-2021).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 27-9-2021, Vũ Văn H kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Ngày 04-10-2021, bị hại Nguyễn Thị Q kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng phần bồi thường thiệt hại về sức khỏe đối với mình.

Tại phiên tòa, người kháng cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, ý kiến người bào chữa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện và đầy đủ chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Vũ Văn H nhiều lần bị bà Nguyễn Thị Q xúc phạm, chửi mắng do bất đồng trong việc thanh toán tiền điện, nên khoảng 14 giờ ngày 22-9-2020, sau khi bị Q lớn tiếng chửi mắng, thách thức do không phụ đóng tiền điện. H đã cầm cây gỗ đánh nhiều cái trúng vùng đầu, vai, hông và tay của bà Q. Khi Võ Đình T đến can ngăn, thì bị H hăm dọa nên bỏ chạy ra ngoài. Sau đó, H tiếp tục cầm cây đánh nhiều cái vào vùng ngực, bụng, hông và tay làm bà Q; hậu quả bà Nguyễn Thị Q không chết mà chỉ bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 35% là được đưa đi cấp cứu kịp thời và là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Hành vi của bị cáo là dùng hung khí nguy hiểm (gậy gỗ) tấn công trực tiếp vào vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại (đầu, ngực, bụng) nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, với lỗi cố ý gián tiếp.

Với hành vi phạm tội như nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 của bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp

đến sức khỏe tính mạng con người được pháp luật bảo vệ.

Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ của hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, đồng thời xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Sau khi phạm tội ra đầu thú, bản thân bị cáo đã từng phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cho người bị hại 233.593.408 đồng và nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo có phần lỗi của bị hại, bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời bị cáo được áp dụng tình tiết phạm tội chưa đạt theo khoản 3 Điều 57 BLHS, bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng theo điểm e khoản 1 Điều 52 BLHS. Với những nội dung trên Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 03 năm tù là thỏa đáng, do vậy đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại là không có căn cứ được chấp nhận.

[2.2] Đối với kháng cáo của bị hại về trách nhiệm dân sự xét thấy: Theo yêu cầu của bị hại, Vũ Văn H đã đồng ý bồi thường thiệt hại về sức khỏe là 233.593.480 đồng, bị hại đã nhận 223.593.408 đồng, còn lại 10.000.000 đồng, bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án thị xã T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm hình phạt cho bị cáo. Như vậy, có căn cứ để xác định, bị hại đã đồng ý mức bồi thường thiệt hại (nêu trên) và đã được Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận. Xét thấy, mức bồi thường đã được các bên thỏa thuận và mức thỏa thuận này là phù hợp, đúng pháp luật; tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại không chứng minh được thiệt hại phát sinh. Do đó, không có cơ sở để tăng mức bồi thường thiệt hại như nội dung kháng cáo của bị hại.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4]. Về án phí hình sự: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật; bị hại kháng cáo yêu cầu bồi thường về tính mạng, sức khỏe nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
 - Không chấp nhận kháng cáo của Vũ Văn H và đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Q.
 - Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS-ST ngày 22-9-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.
2. Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 54 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Vũ Văn H 03 (Ba) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 30-9-2020 đến ngày 20-8-2021).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Vũ Văn H có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Q số tiền là 233.593.480 đồng, bị hại đã nhận 223.593.408 đồng, còn lại 10.000.000 đồng, bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án thị xã T tỉnh Phú Yên.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Vũ Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Phú Yên;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Mai Xuân Thành